

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Số: 19/2022/QĐCNTTLH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 14 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Lê Khánh L và ông Lê Nam Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Lê Khánh L,

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Lê Khánh L, sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố A8, Phường S, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ông Lê Nam Đ, sinh năm: 1983; địa chỉ: Khu phố A8, Phường S, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Khánh L và ông Lê Nam Đ, thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 31, Quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, cấp ngày 23 tháng 3 năm 2005, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 14 tháng 9 năm 2022).

1.2 Về con chung:

Giao cho bà Lê Khánh L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Khánh N, sinh ngày 30/9/2005, cháu Lê Nam An Ph, sinh ngày 28/4/2013 và cháu Lê Nam Q, sinh ngày 08/11/2016.

Ông Lê Nam Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.500.000 đồng/tháng/cháu, kể từ tháng 9/2022 cho đến cháu N, cháu Ph, cháu Q thành niên và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Ông Lê Nam Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà Lê Khánh L và ông Lê Nam Đ không yêu cầu nên không hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- UBND P1, thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dân án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy